

NÓI VỀ HAI CHỮ "THIỆN TÍN" TRONG ĐẠO PHẬT

Nói về hai chữ
"thiện tín"
trong đạo Phật



Thiện tín không phải riêng về phần ai, nam thiện phải có tín, nữ tín phải có thiện, ấy là lẽ tất nhiên. Còn như thiện nam và tín nữ đó chỉ là những cái biểu hiệu riêng để chỉ rõ phái nam hay phái nữ về bên tại gia.

Tác giả: **Phật tử Ích Sinh tức Phạm Xuân Rục (Hải Phòng)**

Nguồn: **Tạp chí Đuốc Tuệ số 36**

Nói về hai chữ "thiện tín" trong đạo Phật

Bài diễn-văn của ông Ích-Sinh Phạm Xuân Rục diễn tại Phật-Giáo hội-quản chùa Du Hàng Hải Phòng

Thưa các ngài,

Tôi tuy là Phật tử nhưng nay mới bắt đầu bước lên trước Phật-đài để nói truyện hầu các ngài nghe. Tôi xin nói về hai chữ "Thiện, Tín" nếu có chỗ nào khuyết điểm xin các ngài rộng lòng tha thứ.

Từ xưa tới nay, người nào đã quy-y Tam-bảo tất gọi là thiện nam, tín nữ; như vậy thiện riêng về phần nam mà tín riêng về phần nữ hay sao?

Tôi xin nói rằng: Thiện tín không phải riêng về phần ai, nam thiện phải có tín, nữ tín phải có thiện, ấy là lẽ tất nhiên. Còn như thiện nam và tín nữ đó chỉ là những cái biểu hiệu riêng để chỉ rõ phái nam hay phái nữ về bên tại gia.

Theo Phạm-văn thì đàn ông theo đạo Phật gọi là "ưu- bà-tắc" đàn bà theo đạo Phật gọi là "ưu- bà-gi ". Sau theo nghĩa hoa văn mới dịch ra là thiện-nam và tín nữ. Tuy là văn dịch nhưng có ý nghĩa rất sâu xa,

Đạo Phật là đạo rất mầu nhiệm, rất thanh cao, rất tinh vi, sắc sắc không không, bao hàm cả vũ-trụ. Lòng Phật muốn loài người ai ai cũng đều là thiện nhân, tín nhân cả, chỉ không muốn loài người chìm đắm trong đời ác trọc, xô đẩy trong làn sóng mê.



Phái xuất-gia đã hiểu rõ được mục đích giáo lý của đạo Phật như vậy, nên mới nương nhờ của

Phật, luyện lấy bầu thiện tinh, vun lấy gốc thiện căn.

Những người ấy gọi là tăng già hay tăng chúng, cao hơn nữa gọi là đại đức cao tăng. Phải xuất-giả tu-hành có biểu hiệu riêng, thì phái tại gia tu hành là những người đã nhờ được ánh sáng Đuốc tuệ của Phật soi tỏ biết nẻo tu trì mà theo đạo Chân-như trong của phương-tiện thì tất cũng phải có biểu hiệu riêng cho được xứng đáng, nên mới gọi là thiện nam và tín nữ.

Thị Thiện, tin có thể chia ra làm ba bậc:

1) Thượng lưu thiện tín,

2) Trung lưu thiện tín,

3) Hạ lưu thiện tín,

Thượng lưu thiện nam là người có học thức cao, tư tưởng rộng mà mắt trông tai nghe các sự hay lại cũng nhiều, chỉ muốn đem cái chí hướng cao siêu mà làm cho thiên hạ đều hay, hàng ngày phát minh giáo lý Phật ra cho mọi người ai ai cũng được biết, dù có gặp việc gì trở ngại, nhưng trong bụng vẫn hồn nhiên, không lo gì, sợ gì, chỉ vui tin làm điều thiện, mà linh thần không hề biết mỗi mệ.

Trung lưu thiện nam là những bậc cũng đã có học vấn, có tư tưởng mà kiến thức chưa rộng được bằng bậc thượng lưu. Vì sao không bằng? Vì chỉ biết theo đạo lý - Phật mà hay riêng một mình, chứ không có phương pháp truyền bá đạo Phật rộng cho mọi người biết.

Hạ lưu thiện nam là những người bó buộc trong hoàn cảnh, ít có học thức mà cũng lại ít có tư tưởng, học đã ít mà tư tưởng lại cũng ít, thấy người nói làm sao thì bào hao làm vậy, quy sự quy Phật tu hành bấy lâu, mà đạo Phật mầu nhiệm cao xa chẳng hiểu chút nào cả. Bậc này tuy không thể mong gì về phương diện hoằng đạo, nhưng còn biết theo đạo Phật thì còn có chút Phật-tinh, nên cũng không hổ thẹn là một vị thiện nam.

Thượng lưu tín nữ là những người có trí khôn, có học thức, lại cũng có biết đường suy nghĩ nữa. Biết đạo Phật là cao diệu, thường giảng minh ra cho trong phái phụ-nữ mọi người đều công nhận là đạo hay. Lấy sự hòa thuận mà cư xử trong gia đình, đem lòng bác ái mà giúp đỡ chúng sinh, khiến ai ai cũng từ bi hỉ xả mà tín ngưỡng của Phật như mình vậy.

Trung lưu tín nữ là những người biết đường tu-hành, biết câu kinh kệ, tay chuông tay mõ rử rì, miệng thì tụng niệm tay thì ru con, những mong rửa sạch trần đoạn phen này quyết chỉ bền gan tu hành.

Hạ lưu tín nữ là những người cũng bị hoàn cảnh bó buộc như hạng hạ lưu thiện nam trên, khổ sở, vất vả thân tâm ngày, thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên, nếu có tiếc duyên mà tới cửa từ bi chẳng nữa, cũng chỉ thấy người niệm nam vô mình cũng niệm nam mô, mắt trông Phật tượng trang nghiêm cũng biết vậy, tai nghe chư tăng tụng kinh cũng biết vậy, có khi tình điệp bồ đề giáo thụ nhưng thệ nguyện chưa đúng như lời trong điệp.

Nói về hai chữ "thiện tín" trong đạo Phật



Ôi! cửa Phật có hẹp chi ai, kẻ giàu người nghèo, kẻ sang người hèn, hễ ai đã lời của Phật, đều là người có tâm hồn nhân nghĩa cả.

Biết đâu những bậc hạ lưu quê mùa cục kịch kia, nhờ có đạo Phật khiến cho trí-tuệ ngày một rạng ra, đức linh ngày một hay lên mà chẳng trở nên một người tốt trong xã-hội hay sao?

Thiện-nam, tín nữ là những người đã biết mộ đạo Phật, muốn nhờ đạo Phật để giải thoát sự phiền não trong cõi ta bà và cầu lấy cái hạnh phúc hòa bình trong xã hội, chẳng phải là những bậc con yêu con quý của nhà Phật đấy ư!

Chữ "thiện" nghĩa là lành, chữ "tín" đạo nghĩa là tin, hai chữ đều liên tiếp nhau không phân biệt

Trong sách Nho, ông Mạnh Tử có câu rằng: "*Khả rục chi vị thiện, hữu chư kỹ chi vị tín*". Nghĩa là sự nuôi người sống, sự táng người chết, sự cứu nạn, sự chấn bản, những sự ấy mình nên muốn làm tức là thiện, có điều thiện ấy thực chứa ở trong mình tức là tín.

Xem ông Mạnh đáp lại câu của người Bất hại hỏi: "*Thế nào là thiện? thế nào là tín*" "*Mới biết rằng thiện tín vẫn liên tiếp nhau.*"

Tục ngữ có câu rằng: "*Bắc cân thiên tạo mà cân, bên vàng nặng bấy, ái ân nặng mười*"

Lại câu rằng: "*khôn ngoan chẳng bỏ thật thà, lòng thương giáo dẫu chẳng qua đong đầy*"

Ái ân là thiện, thật thà là tín, tôi lạm viện dẫn ra đây để chứng hai chữ" thiện , tín"

Trong kinh Ri-lặc đức Thế-tôn dạy đức Ngọc Phật rằng: "Khi nào người xuống dưới trần, hễ người nào có làm chút điều thiện, người nên ủng hộ cho người ấy" .

Lại xét trong kinh Bảo Ân có câu rằng: “ Đức Như Lai đem điều chân thực giảng thuyết cho đại chúng đều biết rõ ràng, đại chúng nên tin thụ lời Phật, ngài là bậc đại giác thành Phật hiểu rõ cả sự sống, sự chết, sự nhầm lẫn và sự hoạn nạn của loài người."

Những đệ tử nhà Phật mang cái huy hiệu thiện tín đều nên bỏ tam độc, ngũ dục, mà giữ lấy điều ngũ giới của đạo Phật.

Tam độc là ba nọc độc:

- 1) Nọc tham,
- 2) Nọc sân,
- 3) Nọc si.

Ngũ dục là năm điều muốn:

- 1) Muốn sắc đẹp,
- 2) Muốn mùi thơm,
- 3) Muốn ăn ngon,
- 4) Muốn sự sung sướng,
- 5) Muốn nghe tiếng hay.

Ngũ giới là năm điều răn:

- 1) Đừng tham của người
- 2) Đừng dâm vợ người,
- 3) Đừng hay nói càn,
- 4) Đừng uống nhiều rượu,
- 5) Đừng khi thường mà giết loài súc sinh.



Thế mới là chí thiện, thế mới là chính tín. Thiện với tín gây nên cái bầu không khí êm đềm và trong sạch để giải thoát được điều phiền não về trần duyên.

Kiếp xưa đã vụng đường tu, kiếp này tu để đền bù kiếp sau; dù cơn gió ác- nghiệp, làn sóng oan gia to tát đến thế nào cũng không lay đổ được gốc cây thiện tín vậy.

Thiện tín là những cái huy hiệu đẹp để quý báu của những người tại gia mà có lòng mộ đạo Phật.

Vậy ta tự nhận là tin-đồ nhà Phật, ta cũng phải có danh từ nghĩa, nghĩa là ta nghĩ đến hai chữ "thiện, tín", đừng nên để hổ thẹn với ý nghĩa hai chữ ấy.

Ta nên đồng thanh mà phát nguyện rằng:

Nam vô đức Phật Di Đà

Đạo giải quảng đại bao la cõi ngoài.

Nam mô đức Phật Như lai,

Bầu sương ngọt rưới muôn loài chúng-sinh.

*Tỉnh mê giác ngộ rảnh rảnh,
Khiến nơi bề khổ chuyển thành cõi vui.
Yêu đời mà chẳng chán đời,
Lượng to sánh với bề giờ núi non.
Tỷ ty Phật tính may còn,
Mang danh thiện, tín làm con cải người.
Cố danh tư nghĩa ai ơi,
Nguyên theo Đuốc-tuệ rồi nơi tu hành.
Tám con đường chính thênh thênh.
Năm điều giới hạnh sửa mình noi theo.
Giai hiền gái thảo đủ điều,
Nhờ ơn tế độ còn nhiều về sau.*

Tác giả: **Phật tử Ích Sinh tức Phạm Xuân Rục (Hải Phòng)**

Nguồn: **[Tạp chí Đuốc Tuệ số 36](#)**